

**KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng thi	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Trường	Môn dự thi	Giải	Ghi chú
1	V-011	1	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	20	6	2004	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn	Nhi	Đội tuyển
2	V-024	1	Nguyễn Thảo	My	13	10	2004	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Nhi	Đội tuyển
3	V-006	1	Lê Hồng	Châu	14	02	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
4	V-029	1	Nguyễn Hồ Huyền	Ngọc	13	4	2004	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
5	V-037	2	Lâm Như	Quỳnh	30	3	2004	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
6	V-038	2	Nguyễn Ngọc Phi	Thanh	20	03	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
7	V-003	1	Phan Ngô Hoàng	Anh	24	7	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
8	V-009	1	Châu Hồng	Đào	20	06	2004	THCS Lý Thường Kiệt	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
9	V-012	1	Đào Lê Tịnh	Giang	11	1	2004	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
10	V-013	1	Vũ Trà	Giang	06	08	2004	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
11	V-019	1	Lê Ngọc	Long	21	5	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
12	V-023	1	Nguyễn Vũ Giáng	My	1	1	2004	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
13	V-026	1	Phan Thị Thu	Nga	12	4	2004	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
14	V-027	1	Huỳnh Kim	Ngân	13	03	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
15	V-032	2	Lê Thị Hồng	Nhi	22	04	2004	THCS Quang Trung	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
16	V-044	2	Dương Đức	Thịnh	01	05	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
17	V-048	2	Vũ Ngọc Kim	Thy	08	04	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
18	V-049	2	Trần Ngọc Thủy	Tiên	07	01	2004	THCS Quang Trung	Ngữ văn	Ba	Đội tuyển
19	V-017	1	Thái Nguyễn Thùy	Linh	11	2	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Ba	
20	V-031	2	Phạm Khánh	Ngọc	23	12	2004	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Ba	
21	V-042	2	Đỗ Trịnh Thanh	Thảo	22	3	2004	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Ba	
22	V-043	2	Lý Thu	Thảo	12	1	2004	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn	Ba	
23	V-055	2	Lê Kim	Uyên	29	7	2004	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Ba	
24	V-058	2	Nguyễn Thuý	Vy	5	4	2004	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Ba	
25	V-059	2	Phạm Phương Khả	Vy	25	01	2004	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Ba	
26	TO-106	4	Đoàn Đặng Phương	Nam	08	10	2004	THCS Quang Trung	Toán	Nhi	Đội tuyển
27	TO-062	3	Đinh Nguyễn Hoàng	An	7	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Nhi	Đội tuyển
28	TO-066	3	Lê Đỗ Minh	Anh	22	08	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Nhi	Đội tuyển
29	TO-089	4	Ngô Minh	Khoa	16	11	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Nhi	Đội tuyển
30	TO-100	4	Phạm Hoàng	Long	30	05	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Ba	Đội tuyển
31	TO-123	5	Cao Thị Minh	g	16	5	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Ba	Đội tuyển
32	TO-131	5	Trần Công	Thịnh	06	03	2004	THCS Trường Chinh	Toán	Ba	Đội tuyển
33	TO-073	3	Bùi Hoàng	Danh	11	6	2004	THCS Tân Bình	Toán	Ba	Đội tuyển
34	TO-086	4	Nguyễn Tiến	Khải	05	09	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Ba	Đội tuyển

STT	SBD	Phòng thi	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Trường	Môn dự thi	Giải	Ghi chú
35	TO-101	4	Lưu Đức	Mạnh	20	4	2004	THCS Tân Bình	Toán	Ba	Đội tuyển
36	TO-104	4	Huỳnh Tấn	Minh	29	10	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Toán	Ba	Đội tuyển
37	TO-117	5	Đậu An	Nhi	07	10	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Ba	Đội tuyển
38	TO-120	5	Lê Phước	Phát	10	05	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Ba	Đội tuyển
39	TO-144	6	Lư Nguyễn Cát	Tường	18	11	2004	THCS Ngô Quyền	Toán	Ba	Đội tuyển
40	TO-149	6	Lâm	Vũ	02	04	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Ba	Đội tuyển
41	TO-152	6	Tô Ngọc Thanh	Xuân	17	08	2004	THCS Trường Chinh	Toán	Ba	Đội tuyển
42	A-155	7	Nguyễn Khánh	Linh	24	04	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Nhất	Đội tuyển
43	A-231	9	Phan Huỳnh Thiên	Phúc	16	6	2004	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Nhi	Đội tuyển
44	A-241	10	Vũ Đức	Thành	23	10	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Nhi	Đội tuyển
45	A-177	7	Trần Tiến	Đạt	04	05	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Nhi	Đội tuyển
46	A-182	8	Võ Hoàng	Duy	31	1	2004	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Nhi	Đội tuyển
47	A-249	10	Nguyễn Quang	Thuận	26	5	2004	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
48	A-162	7	Lê Trúc	Anh	26	9	2004	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
49	A-204	8	Trần Khả	Linh	08	04	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
50	A-265	11	Hồ Huy	Vũ	13	02	2004	THCS Quang Trung	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
51	A-188	8	Đặng Hữu	Hòa	28	02	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
52	A-210	9	Vũ Giang Hoàng	Ngân	12	11	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
53	A-227	9	Lê Viễn	Phát	5	9	2004	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
54	A-187	8	Nguyễn Thị Minh	Hiền	6	5	2004	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
55	A-248	10	Vũ Đức	Thuận	23	10	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
56	A-191	8	Phan Duy	Hoàng	15	01	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
57	A-193	8	Huỳnh Võ Minh	Huy	14	3	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
58	A-219	9	Dương Ngọc Lan	Nhi	10	4	2004	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
59	A-168	7	Trịnh Nghi	Bình	28	01	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
60	A-198	8	Nguyễn Hà Thụy	Khuê	05	03	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
61	A-252	10	Phan Thảo	Tiên	10	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Ba	Đội tuyển
62	A-159	7	Ninh Vương Nhiên	An	03	07	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Ba	
63	A-233	9	Huỳnh Minh	Quân	19	01	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Ba	
64	A-256	10	Võ Minh	Trí	12	9	2004	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Ba	
65	A-166	7	Đỗ Minh	Anh	17	01	2004	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Ba	
66	A-205	8	Lý Hoàng Ánh	Minh	23	9	2004	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh	Ba	
67	A-217	9	Phạm Hồ Tường	Nguyễn	13	12	2004	THCS Võ Văn Tần	Tiếng Anh	Ba	
68	TP-274	11	Nguyễn Song Đan	Thanh	27	01	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp	Ba	Đội tuyển
69	TP-272	11	Nguyễn Hoàng	Gia	04	10	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp	Ba	Đội tuyển
70	TP-273	11	Lại Uyển	Nghi	21	04	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp	Ba	Đội tuyển
71	TR-282	11	Vòng Bội	San	9	1	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Nhất	Đội tuyển
72	TR-279	11	Lý Huệ	Linh	2	3	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Nhi	Đội tuyển

STT	SBD	Phòng thi	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Trường	Môn dự thi	Giải	Ghi chú
73	TR-278	11	Đường Mỹ	Lệ	29	7	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Ba	Đội tuyển
74	TR-281	11	Chí San	San	18	11	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Ba	Đội tuyển
75	TR-280	11	Huỳnh Tuyết	Linh	13	3	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Ba	Đội tuyển
76	TR-277	11	Tăng Diệu	Đức	28	9	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Ba	Đội tuyển
77	Đ-295	12	Nguyễn Thị Phương	Thanh	28	5	2004	THCS Âu Lạc	Địa lý	Nhi	Đội tuyển
78	Đ-291	12	Hứa Tôn	Nhân	12	09	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Nhi	Đội tuyển
79	Đ-296	12	Võ Hoàng Uyên	Nhy	24	10	2004	THCS Ngô Quyền	Địa lý	Nhi	Đội tuyển
80	Đ-286	12	Trần Quang	Huy	11	1	2004	THCS Ngô Quyền	Địa lý	Ba	Đội tuyển
81	Đ-288	12	Lại Kim	Linh	01	05	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
82	Đ-298	12	Phan Hữu	Vinh	02	01	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
83	Đ-287	12	Bùi Kim Vân	Khanh	06	08	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
84	Đ-293	12	Trần Văn	Quý	9	1	2004	THCS Ngô Quyền	Địa lý	Ba	Đội tuyển
85	Đ-290	12	Bùi Trung	Nghĩa	1	1	2004	THCS Ngô Quyền	Địa lý	Ba	Đội tuyển
86	Đ-285	12	Võ Thị Thanh	Hương	6	11	2004	THCS Âu Lạc	Địa lý	Ba	Đội tuyển
87	Đ-289	12	Nguyễn Xuân	Mai	22	02	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
88	Đ-294	12	Tạ Thị Ngọc	Quyên	29	10	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
89	Đ-292	12	Phạm Thanh	Phú	19	11	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý	Ba	Đội tuyển
90	LY-311	13	Nguyễn Ngân	Hà	31	03	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Vật lý	Nhất	Đội tuyển
91	LY-342	14	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	27	10	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Nhất	Đội tuyển
92	LY-315	13	Vương	Khang	21	4	2004	THCS Tân Bình	Vật lý	Nhi	Đội tuyển
93	LY-317	13	Lâm Bảo	Khanh	13	01	2004	THCS Quang Trung	Vật lý	Nhi	Đội tuyển
94	LY-337	14	Hồ Trần Nhật	Quyên	20	09	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý	Nhi	Đội tuyển
95	LY-326	13	Nguyễn Thiên	n	11	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Nhi	Đội tuyển
96	LY-333	14	Lê Hải	Phong	29	12	2004	THCS Lý Thường Kiệt	Vật lý	Ba	Đội tuyển
97	LY-330	14	Nguyễn Ngọc	Nhi	9	3	2004	THCS Tân Bình	Vật lý	Ba	Đội tuyển
98	LY-334	14	Nguyễn Gia	Phúc	29	8	2004	THCS Lý Thường Kiệt	Vật lý	Ba	Đội tuyển
99	LY-341	14	Võ Ngọc Minh	Thư	20	3	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Ba	Đội tuyển
100	LY-301	13	Lê Huỳnh Hà	An	29	04	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý	Ba	Đội tuyển
101	LY-324	13	Trần Bá Trung	Nam	10	3	2004	THCS Tân Bình	Vật lý	Ba	Đội tuyển
102	LY-321	13	Nguyễn Hà Hùng	Minh	31	12	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý	Ba	Đội tuyển
103	LY-338	14	Ngô Hoàng	Sơn	23	9	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Ba	Đội tuyển
104	LY-339	14	Huỳnh Đức	Tài	18	7	2004	THCS Võ Văn Tần	Vật lý	Ba	Đội tuyển
105	LY-307	13	Hồ Hữu	Đại	10	3	2004	THCS Võ Văn Tần	Vật lý	Ba	Đội tuyển
106	LY-323	13	Huỳnh Giáng	My	25	9	2004	THCS Võ Văn Tần	Vật lý	Ba	Đội tuyển
107	LY-319	13	Lê Trung	Kiên	22	08	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý	Ba	
108	LY-320	13	Nguyễn Phạm Khánh Mai		10	02	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý	Ba	
109	LY-332	14	Trần Nguyễn Hoàng	Nhi	19	4	2004	THCS Võ Văn Tần	Vật lý	Ba	
110	LY-335	14	Phạm Nam	Phương	01	10	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý	Ba	

STT	SBD	Phòng thi	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Trường	Môn dự thi	Giải	Ghi chú
111	LY-347	14	Lang Bảo	Trân	05	09	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Vật lý	Ba	
112	LY-348	14	Lê Hồng Bảo	Trân	30	07	2004	THCS Quang Trung	Vật lý	Ba	
113	LY-349	14	Lê Thị Ngọc	Trinh	04	03	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý	Ba	
114	LY-351	14	Nguyễn Hồng	Tuấn	14	1	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Ba	
115	HO-408	17	Phan Trung	Nguyễn	30	1	2004	THCS Võ Văn Tần	Hóa học	Nhất	Đội tuyển
116	HO-374	15	Đào Trí	Dũng	1	8	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Nhất	Đội tuyển
117	HO-410	17	Lê Hữu	Phát	17	5	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Nhất	Đội tuyển
118	HO-427	18	Phan Minh Thủy	Trâm	9	7	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Nhất	Đội tuyển
119	HO-356	15	Nguyễn Mạnh	Cường	16	3	2004	THCS Trường Chinh	Hóa học	Nhi	Đội tuyển
120	HO-385	16	Vương	Hoàng	21	4	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Nhi	Đội tuyển
121	HO-434	18	Phan Nguyễn Anh	Tuấn	9	5	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Nhi	Đội tuyển
122	HO-420	18	Nguyễn Quang	Thắng	6	8	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Ba	Đội tuyển
123	HO-413	17	Lê Bùi Nguyễn	Quốc	09	10	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học	Ba	Đội tuyển
124	HO-375	15	Đặng Hoàng	Dương	25	05	2004	THCS Nguyễn Gia Thiều	Hóa học	Ba	Đội tuyển
125	HO-406	17	Lê Đình Bảo	Nghĩa	18	7	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Ba	Đội tuyển
126	HO-429	18	Phạm Thị Ngọc	Trâm	16	1	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Ba	Đội tuyển
127	HO-421	18	Nguyễn Ngọc Uyên	Thảo	05	04	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học	Ba	Đội tuyển
128	HO-363	15	Võ Quỳnh	Anh	15	02	2004	THCS Quang Trung	Hóa học	Ba	Đội tuyển
129	HO-365	15	Giang Lê Tuấn	Anh	15	03	2004	THCS Trường Chinh	Hóa học	Ba	Đội tuyển
130	HO-369	15	Trần Nguyễn Quỳnh	Châu	29	6	2004	THCS Ngô Quyền	Hóa học	Ba	Đội tuyển
131	HO-418	17	Nguyễn Thị Minh	Tâm	29	3	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Ba	Đội tuyển
132	HO-371	15	Trần Thị Kiều	Diễm	01	12	2004	THCS Quang Trung	Hóa học	Ba	Đội tuyển
133	HO-384	16	Nguyễn Đăng Việt	Hoàng	1	11	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Ba	Đội tuyển
134	HO-426	18	Tô Vĩnh	Tiến	17	08	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Hóa học	Ba	Đội tuyển
135	HO-361	15	Trương Minh	Anh	25	04	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học	Ba	
136	HO-362	15	Đặng Trương Nam	Anh	15	10	2004	THCS Quang Trung	Hóa học	Ba	
137	HO-368	15	Nguyễn Hoàng Trung	Chánh	2	1	2004	THCS Tân Bình	Hóa học	Ba	
138	HO-383	16	Nguyễn Minh	Hoàng	21	8	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Ba	
139	HO-438	18	Nguyễn Thái	Việt	13	4	2004	THCS Ngô Quyền	Hóa học	Ba	
140	SI-455	19	Đoàn Tuấn	Minh	28	10	2004	THCS Tân Bình	Sinh học	Nhi	Đội tuyển
141	SI-450	19	Trần Duy	Khoa	12	4	2004	THCS Tân Bình	Sinh học	Nhi	Đội tuyển
142	SI-447	19	Nguyễn Quốc	Huy	1	1	2004	THCS Võ Văn Tần	Sinh học	Nhi	Đội tuyển
143	SI-453	19	Võ Ngọc Phương	Linh	06	07	2004	THCS Quang Trung	Sinh học	Nhi	Đội tuyển
144	SI-459	19	Dương Ngọc Diễm	Phúc	26	9	2004	THCS Ngô Quyền	Sinh học	Ba	Đội tuyển
145	SI-463	19	Phạm Ngọc Thiên	Quý	05	08	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Sinh học	Ba	Đội tuyển
146	SI-441	19	Đỗ Duy	Kỳ	20	02	2004	THCS Trường Chinh	Sinh học	Ba	Đội tuyển
147	SI-444	19	Đào Phạm Khải	Hoàn	13	12	2004	THCS Quang Trung	Sinh học	Ba	Đội tuyển
148	SI-445	19	Lê Quốc	Hoàng	06	08	2004	THCS Quang Trung	Sinh học	Ba	Đội tuyển
149	SI-454	19	Nguyễn Lê Thiên	Minh	20	10	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Sinh học	Ba	Đội tuyển

STT	SBD	Phòng thi	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Trường	Môn dự thi	Giải	Ghi chú
150	SI-457	19	Lê Kiều Bảo	Ngọc	2	10	2004	THCS Ngô Quyền	Sinh học	Ba	Đội tuyển
151	SI-464	19	Nguyễn Phát	Tâm	24	01	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Sinh học	Ba	Đội tuyển
152	SI-465	19	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	1	12	2004	THCS Ngô Quyền	Sinh học	Ba	Đội tuyển
153	SI-467	19	Trần Phan	Vỹ	10	10	2004	THCS Ngô Quyền	Sinh học	Ba	Đội tuyển
154	TI-473	20	Đoàn Viết Tiến	Đạt	17	11	2004	THCS Trường Chinh	Tin học	Nhất	Đội tuyển
155	TI-480	20	Đỗ Nguyễn Thái	Khang	9	8	2004	THCS Tân Bình	Tin học	Nhất	Đội tuyển
156	TI-492	21	Nguyễn Xuân	Sơn	05	03	2004	THCS Trường Chinh	Tin học	Nhất	Đội tuyển
157	TI-477	20	Lê Minh	Hoàng	17	5	2004	THCS Tân Bình	Tin học	Nhi	Đội tuyển
158	TI-486	21	Nguyễn Hữu	Nam	29	4	2004	THCS Ngô Quyền	Tin học	Nhi	Đội tuyển
159	TI-495	21	Nguyễn Hưng	Thịnh	14	4	2004	THCS Tân Bình	Tin học	Nhi	Đội tuyển
160	TI-483	21	Phạm Võ Tuấn	Kiệt	19	05	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Tin học	Ba	Đội tuyển
161	TI-484	21	Nguyễn	Long	27	7	2004	THCS Tân Bình	Tin học	Ba	Đội tuyển
162	TI-498	21	Nguyễn Nhật	Trường	21	10	2004	THCS Trường Chinh	Tin học	Ba	Đội tuyển
163	TI-500	21	Đoàn Anh	Tuấn	9	3	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Ba	Đội tuyển
164	TI-474	20	Nguyễn Lê Anh	Đức	20	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Ba	Đội tuyển
165	TI-497	21	Lê	Toàn	16	11	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Ba	Đội tuyển
166	TI-503	21	Trần Lê Hoàng	Yến	8	9	2004	THCS Tân Bình	Tin học	Ba	Đội tuyển
167	TI-487	21	Nguyễn Vũ	Nam	04	04	2004	THCS Trường Chinh	Tin học	Ba	Đội tuyển
168	CN-511	22	Võ Nguyễn Tường	Vy	28	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Nhất	Đội tuyển
169	CN-508	22	Nguyễn Đình	Long	5	4	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Nhất	Đội tuyển
170	CN-506	22	Nguyễn Đình Quốc	Bảo	23	7	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Nhi	Đội tuyển
171	CN-507	22	Nguyễn Chánh	Duy	25	2	2004	THCS Tân Bình	Công nghệ	Nhi	Đội tuyển
172	CN-509	22	Hứa Gia	Mẫn	13	11	2004	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Nhi	Đội tuyển
173	CN-504	22	Nguyễn Hồng	Ân	19	9	2004	THCS Tân Bình	Công nghệ	Ba	Đội tuyển
174	CN-505	22	Phan Trương	Angela	8	7	2003	THCS Tân Bình	Công nghệ	Ba	
175	SU-517	22	Bùi Thị Bích	Trâm	26	07	2004	THCS Lý Thường Kiệt	Lịch sử	Nhi	Đội tuyển
176	SU-515	22	Nguyễn Tâm	Như	12	11	2004	THCS Võ Văn Tần	Lịch sử	Ba	Đội tuyển
177	SU-519	22	Trần Bình Minh	Triết	04	05	2004	THCS Ngô Sĩ Liên	Lịch sử	Ba	Đội tuyển
178	SU-513	22	Lê Bá	Khanh	16	3	2004	THCS Võ Văn Tần	Lịch sử	Ba	Đội tuyển
179	SU-512	22	Nguyễn Trần Mai	Chi	17	12	2004	THCS Phạm Ngọc Thạch	Lịch sử	Ba	Đội tuyển

Học sinh trong danh sách **Đội tuyển học sinh
giỏi có mặt tại Phòng GD&ĐT lúc 15 giờ 00 ngày
05/10/2018 (thứ Sáu)**

Tân Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2018

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phan Văn Quang